

KẾT LUẬN

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Thực hiện Quyết định thanh tra số 06/QĐ-TTr ngày 03/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Từ ngày 21/5/2024 đến ngày 20/6/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu các loài chè phân bố tại Vườn quốc gia Tà Đùng, xác định giá trị và đề ra các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả” đối với Trường Đại học Tây Nguyên (cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ) và Bà Nguyễn Thị Thanh Hương (chủ nhiệm nhiệm vụ).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTTr ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Trường Đại học Tây Nguyên (ĐC: số 567 Lê Duẩn -TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk) được thành lập theo Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ. Có chức năng: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ; Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất phù hợp với điều kiện Tây Nguyên; Đào tạo nhân lực có trình độ đại học và sau đại học; Hỗ trợ các tỉnh Tây Nguyên trong công tác giáo dục, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng; Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá các dân tộc.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu các loài chè phân bố tại Vườn quốc gia Tà Đùng, xác định giá trị và đề ra các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả” được thực hiện căn cứ theo Quyết định số 115/QĐ-SKHCHN ngày 07/9/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt thuyết minh và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ số 20/HĐ-SKHCHN ngày 15/9/2022 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông với Trường Đại học Tây Nguyên.

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Tây Nguyên
- Chủ nhiệm nhiệm vụ: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 30 tháng (từ tháng 9/2022 đến tháng 02/2025)

Nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm 04 nội dung chính: (Nội dung 1: Thu thập dữ liệu về số lượng, nguồn gốc hình thành, cấp tuổi và đánh giá định danh các loài chè cổ tại Tà Đùng; Nội dung 2: Nghiên cứu vùng phân bố của các loài chè tại Vườn quốc gia Tà Đùng; Nội dung 3: Phân tích mẫu để xác định thành phần, hàm lượng các hợp chất và đánh giá hoạt tính sinh học của lá chè; Nội dung 4: Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển có hiệu quả các loài chè có giá trị tại địa bàn nghiên cứu.

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt: 997.999.700đ, trong đó:

- Kinh phí từ Ngân sách nhà nước là: 997.999.700đ;
- Kinh phí giao khoán là: 822.606.700đ;
- Kinh phí không giao khoán là: 175.393.000đ;
- Kinh phí khác là: 0đ.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Về điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ

Cơ quan chủ trì (Trường Đại học Tây Nguyên) và Chủ nhiệm nhiệm vụ (Bà Nguyễn Thị Thanh Hương) là tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia tuyển chọn, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

2.2. Việc thực hiện các nội dung và tiến độ thực hiện theo thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt

2.2.1. Xây dựng thuyết minh chi tiết: Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ cùng các thành viên tham gia nghiên cứu đã xây dựng thuyết minh chi tiết đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu các loài chè phân bố tại Vườn quốc gia Tà Đùng, xác định giá trị và đề ra các giải pháp bảo tồn, phát triển có hiệu quả”.

2.2.2. Các nội dung công việc triển khai theo thuyết minh

- **Nội dung 1:** Thu thập dữ liệu về số lượng, nguồn gốc hình thành, cấp tuổi và đánh giá định danh các loài chè cổ tại Tà Đùng.

Tổng số nội dung công việc cần triển khai thực hiện gồm 03 công việc: (1) Xây dựng bản đồ trạng thái rừng; (2) Thu thập mẫu nghiên cứu để định danh các loài chè; nghiên cứu số lượng, nguồn gốc hình thành, cấp tuổi của các loài chè cổ; (3) Phân tích số liệu về số lượng, định danh loài và nguồn gốc hình thành, cấp tuổi của các loài chè cổ phân bố tại Tà Đùng.

Kết quả thực hiện: Trên cơ sở thu thập và tiền xử lý ảnh vệ tinh, thu thập cơ sở dữ liệu (không gian và thời gian), kết hợp phỏng vấn cán bộ Vườn quốc gia Tà Đùng và các hộ dân trong vùng nghiên cứu để thu thập về vị trí phân bố các loài chè, đồng thời tiến hành bố trí các tuyến điều tra cắt ngang các trạng thái rừng và các dạng địa hình, độ cao từ dưới lên đỉnh núi vùng nghiên cứu để thu thập về số lượng phân bố, sinh thái, cấp tuổi của các loài chè. Nhóm nghiên cứu đã hoàn thành 03 báo cáo kết quả các nội dung công việc (Báo cáo kết quả

nội dung xây dựng bản đồ trạng thái rừng; Báo cáo kết quả thu thập mẫu nghiên cứu để định danh các loài chè; nghiên cứu số lượng, nguồn gốc hình thành, cấp tuổi của các loài chè cổ; báo cáo kết quả nội dung phân tích số liệu về số lượng, định danh loài và nguồn gốc hình thành, cấp tuổi của các loài chè cổ phân bố tại Tà Đùng); 01 Bộ dữ liệu về các đặc điểm hình thái phân loại (tiêu bản khô, tiêu bản ảnh của các loài chè); 01 file số liệu ô mẫu và các mẫu phiếu điều tra; Đã định danh được 06 loài thuộc chi *Camellia* là: (chè Tà Đùng, chè Cám, chè Gân lá gân nổi, chè Kissi, chè Xanh, chè Lưu), các sản phẩm nghiên cứu đảm bảo tiến độ theo thuyết minh đã được phê duyệt.

- **Nội dung 2:** Nghiên cứu vùng phân bố của các loài chè tại Vườn quốc gia Tà Đùng.

Tổng số nội dung công việc cần triển khai thực hiện gồm 06 công việc: (1) Xây dựng các bản đồ liên quan phục vụ thiết kế tuyến điều tra và ô mẫu điều tra (bản đồ độ cao, độ dốc, ...); (2) Thu thập mẫu theo tuyến, thu thập số liệu theo ô mẫu để nghiên cứu vùng phân bố các loài chè; (3) Phân tích số liệu mối quan hệ tuổi với đường kính và đặc điểm cấu trúc lâm phần; (4) Phân tích số liệu xác định các yêu cầu sinh thái đặc trưng và đặc điểm sinh thái; (5) Xác định phân bố không gian thực vật và mối quan hệ sinh thái giữa các loài chè với các loài thực vật ưu thế trong quần xã; (6) Xây dựng bản đồ phân bố hiện tại và dự báo phân bố tiềm năng.

Kết quả thực hiện: Tại thời điểm thanh tra, nhóm nghiên đã hoàn thành 5/6 nội dung công việc (Công việc 1,2,3,4,5). Đã hoàn thành bộ bản đồ liên quan phục vụ thiết kế tuyến điều tra và ô mẫu điều tra; 04 báo cáo kết quả các nội dung công việc: Báo cáo kết quả nội dung thu thập mẫu số liệu theo ô mẫu để nghiên cứu vùng phân bố các loài chè; Báo cáo kết quả nội dung phân tích số liệu mối quan hệ tuổi với đường kính và đặc điểm cấu trúc lâm phần; Báo cáo kết quả nội dung phân tích số liệu xác định các yêu cầu sinh thái đặc trưng và đặc điểm tái sinh; Báo cáo xác định phân bố không gian thực vật và mối quan hệ sinh thái giữa các loài chè với các loài thực vật ưu thế trong quần xã; 56 phiếu điều tra ô tiêu chuẩn $900m^2$ ($30m \times 30m$). Các sản phẩm hoàn thành đảm bảo tiến độ theo thuyết minh.

- **Nội dung 3:** Phân tích mẫu để xác định thành phần, hàm lượng các hợp chất và đánh giá hoạt tính sinh học của lá chè.

Tổng số nội dung công việc cần triển khai thực hiện gồm 06 công việc: (1) Thu thập mẫu chè về phân tích hoạt tính; (2) Xử lý và trích ly mẫu cây chè; (3) Xác định hàm lượng tổng số của polyphenol và flavonoid của dịch chiết; (4) Đánh giá hoạt tính sinh học (kháng oxy hóa, kháng vi sinh vật và kháng tái tạo đường invitro) của các loài dịch chiết từ cây chè; (5) Xác định hàm lượng các hợp chất phenolic bằng kỹ thuật sắc ký lỏng cao áp; (6) Viết báo cáo.

Kết quả thực hiện: Đến thời điểm thanh tra, Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm, cùng nhóm nghiên cứu đã hoàn thành 01/06 nội dung công việc (Công việc 1). Đã thu thập được 08 mẫu lá của 08 loài chè: (Chè hoa vàng, Chè xanh, Chè lưu, Chè gân, Chè cám, Chè Tà Đùng, Chè lá nhỏ 1, Chè lá nhỏ 2). Mỗi loài



đã lấy được 1-2kg mẫu lá về để phân tích hoạt tính (đang trong quá trình phân tích hoạt tính).

- **Nội dung 4:** Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển có hiệu quả các loài chè có giá trị tại địa bàn nghiên cứu.

Chưa tiến hành thực hiện vì cần phải thực hiện xong các nội dung 1,2,3 của nhiệm vụ mới tiến hành thực hiện nội dung 4.

2.3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt: 997.999.700đ, trong đó: Kinh phí từ Ngân sách nhà nước là: 997.999.700đ; Kinh phí giao khoán là: 822.606.700đ; Kinh phí không giao khoán là: 175.393.000đ; Kinh phí khác là: 0đ.

- Kinh phí được cấp tới thời điểm thanh tra: 960.999.700đ, trong đó: đợt 1 (năm 2022) là: 300.000.000đ; đợt 2 (năm 2023) là: 340.999.700đ; đợt 3 (năm 2024) là: 320.000.000đ.

+ Kinh phí đã sử dụng và thanh toán: 525.335.600đ;

+ Kinh phí đã sử dụng nhưng chưa thanh toán: 435.664.100đ;

+ Kinh phí chưa cấp là: 36.998.000đ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Cơ quan chủ trì đã ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các thành viên không thuộc biên chế của cơ quan chủ trì và phân công các thành viên trong nhóm nghiên cứu để thực hiện các nội dung công việc đảm bảo tiến độ theo thuyết minh đã được phê duyệt; thực hiện việc mua sắm nguyên vật liệu, nhiên liệu, văn phòng phẩm phục vụ nghiên cứu đảm bảo đầy đủ chứng từ và lưu giữ hồ sơ đúng quy định; Việc thanh quyết toán cho các nội dung công việc cụ thể đã thực hiện chi đúng theo nội dung dự toán kinh phí đã được phê duyệt.

2.4. Các nội dung khác

- Về chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hàng năm cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ đã xây dựng báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông theo đúng quy định (Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ ngày 30/12/2022; Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ ngày 15/7/2023; Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ ngày 01/12/2023).

- Chế độ kiểm tra: Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 03 đợt kiểm tra đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký (kết quả: theo Biên bản kiểm tra ngày 30/12/2022; Biên bản kiểm tra ngày 20/7/2023; Biên bản kiểm tra ngày 15/12/2023).

- Về công khai thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Cơ quan chủ trì đã thực hiện việc công khai thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC.

3. Kết luận

3.1. Ưu điểm

- Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên trong nhóm nghiên cứu đã tổ chức triển khai hoàn thành 01/04 nội dung (nội dung 1) và hoàn thành một phần nội dung 2, nội dung 3 (đã hoàn thành 5/6 công việc của nội dung 2; 1/6 công việc của nội dung 3). Các nội dung đã triển khai thực hiện đúng theo mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra, đảm bảo đúng tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết và thuyết minh đã được phê duyệt.

- Việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích; việc thanh quyết toán cho các nội dung công việc đã thực hiện của nhiệm vụ đã được Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ chi đúng theo dự toán kinh phí đã được phê duyệt; hồ sơ, chứng từ thanh toán được lưu giữ đầy đủ.

- Việc mua sắm nguyên vật liệu, nhiên liệu, văn phòng phẩm phục vụ nghiên cứu đảm bảo theo quy định. Các hồ sơ, chứng từ đã được cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ lưu giữ đầy đủ.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Việc lưu giữ hồ sơ thanh quyết toán chưa được logic, khoa học.

- Việc quản lý hoá chất chưa chặt chẽ (chưa mở sổ theo dõi sử dụng hoá chất trong quá trình thực hiện trong phòng thí nghiệm).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

5. Kiến nghị:

Cơ quan chủ trì (Trường Đại học Tây Nguyên) và Chủ nhiệm nhiệm vụ (Bà Nguyễn Thị Thanh Hương) thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, lưu giữ các hồ sơ, chứng từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo logic và khoa học hơn.

- Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan đến sử dụng hoá chất cần mở sổ nhật ký theo dõi quá trình quản lý, sử dụng hoá chất.

- Tiếp tục bám sát mục tiêu, nội dung theo thuyết minh để hoàn thành các công việc còn lại theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Thực hiện việc niêm yết công khai Kết luận này theo quy định tại điểm d, Khoản 3, Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022.

Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- GD, các PCĐ Sở;
- Trường Đại học Tây Nguyên;
- Văn phòng Sở (đăng tải Website của Sở);
- Đoàn thanh tra số 06;
- Lưu: VT, HS TTr.

CHÁNH THANH TRA



Trần Nam Thông